

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/DSST

Ngày: 01/12/2021

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng dân sự về góp hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé
2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 3378/2021/TLST- DS ngày 28 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội. Theo quyết định nhập vụ án số: 58/2021/QĐNVA ngày 24 tháng 9 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 10 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/QĐST-DS ngày 16/11/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Thanh Ng, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện T, tỉnh T (có mặt)

- Bị đơn: Bà Thạch Thị Sa N, sinh năm: 1966 (có mặt)

Ông Thạch R, sinh năm 1966 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện T, tỉnh T

- Người phiên dịch: Ông Kim Trường Mu N – Nơi công tác: Ban nhân dân ấp Cây H, xã Phú C, huyện T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/02/2021 quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Thị Thanh Ng trình bày:

Chị có tham gia góp hội do bà Thạch Thị Sa N làm đầu thảo cụ thể:

1. Dây hụi ngày 10/12/2019 loại hụi 10.000.000 đồng khui theo vụ lúa có 15 phần chi tham gia 02 phần ở dây hụi số 3 và có đóng hụi sống được 02 lần x 2 phần có đóng hụi sống là 18.920.000 đồng; Dây hụi số 07 tham gia 01 phần có đóng hụi sống là 9.310.000 đồng, đến lần khui thứ ba thì đầu thảo tuyên bố bẻ hụi.

2. Dây hụi ngày 09/12/2018 loại hụi 10.000.000 đồng khui theo vụ lúa có 15 phần chi tham gia một phần ở dây hụi số 01 và có đóng hụi sống cho đầu thảo được 05 lần với số tiền là 24.330.000 đồng; Dây hụi số 04 số tiền hụi sống đóng vào là 22.960.000 đồng, đến lần khui thứ sáu thì đầu thảo tuyên bố úp hụi.

3. Dây hụi ngày 25/8/2019 loại hụi 10.000.000 đồng khui theo vụ lúa có 15 phần chi tham gia một phần ở dây hụi số 01 với số tiền hụi sống đóng vào là 12.660.000 đồng; Dây hụi số 04 với số tiền hụi sống đóng vào là 12.140.000 đồng, đến lần khui thứ 4 thì đầu thảo úp hụi.

Ngoài ra chị còn nợ tiền hụi chết bà Thạch Thị Sa N số tiền là 36.000.000 đồng, nhận tiền mặt của bà Sa N là 4.000.000 đồng, tổng cộng là 40.000.000 đồng, quá trình tố tụng hai bên đã thống nhất cản trừ nên chị đã rút đơn 04 dây hụi với tổng số tiền là 38.040.000 đồng nay chị chỉ còn nợ lại bà Sa N bằng 1.960.000 đồng. Nay chị yêu cầu bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch R phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hụi sống mà chị đã đóng, chị không yêu cầu tính lãi, chị đồng ý cản trừ vào số tiền 1.960.000 đồng mà chị còn nợ bà Sa N.

Tại bản tự khai ngày 11/5/2021 quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Thạch Thị Sa N trình bày:

Chị Thạch Thị Thanh Ng có tham gia góp hụi do bà làm đầu thảo các dây hụi:

1. Dây hụi ngày 10/12/2019 loại hụi 10.000.000 đồng khui theo vụ lúa có 15 phần chi Ng tham gia 01 phần ở dây hụi số 01 có đóng hụi sống được 9.810.000 đồng; Dây hụi số 02 đóng được hụi sống 9.590.000 đồng; Dây hụi số 03 tham gia 02 phần đóng được hụi sống là 18.920.000 đồng; Dây hụi số 04 đóng được hụi sống là 9.330.000 đồng; Dây hụi số 07 đóng được hụi sống là 9.310.000 đồng; Dây hụi số 05 tham gia 02 phần bà Ng còn sống 01 phần có đóng hụi sống được 9.310.000 đồng, phần còn lại bà với chị Ng hùn với nhau và đã bỏ thăm hốt hụi, trong phần này chị Ng còn nợ bà tiền hụi chết là 36.000.000 đồng, bà có đưa tiền mặt cho chị Ng được 4.000.000 đồng, quá trình tố tụng hai bên đã thống nhất cản trừ số tiền hụi mà chị Ng còn nợ bà nên chị Ng đã rút đơn 04 dây hụi với tổng số tiền là 38.040.000 đồng nay chị Ng chỉ còn nợ lại bà bằng 1.960.000 đồng.

2. Dây hụi ngày 09/12/2018 loại hụi 10.000.000 đồng khui theo vụ lúa có 15 phần chị Ng tham gia một phần ở dây hụi số 01 và có đóng hụi sống được 24.330.000 đồng; Dây hụi số 04 đóng được 22.960.000 đồng.

3. Dây hụi ngày 25/8/2019 loại hụi 10.000.000 đồng khui theo vụ lúa có 15 phần chi Ng tham gia một phần ở dây hụi số 01 và có đóng hụi sống được 12.660.000 đồng; Dây hụi số 04 đóng được hụi sống là 12.140.000 đồng.

Việc bà làm đầu thảo thì ông R cũng có biết, khi bề hụi thì vợ chồng bà đã bán hết tài sản để trả nợ, do số nợ quá nhiều, tài sản bán không đủ để trả nợ, nay không còn tài sản gì để trả nợ cho bà Ng.

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

- *Tài liệu do nguyên đơn cung cấp:* Danh sách hụi (bản pho to)
- *Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp:* Không có.

Những tình tiết các bên thống nhất:

Bà Thạch Thị Sa N thừa nhận chị Thạch Thị Thanh Ng có tham gia góp hụi do bà làm đầu thảo và hiện còn nợ tiền hụi sống của chị Thạch Thị Thanh Ng như đơn khởi kiện của chị Ng.

Chị Thạch Thị Thanh Ng đồng ý căn trừ số tiền 1.960.000 đồng còn nợ bà Sa N.

Những tình tiết các bên không thống nhất:

Chị Thạch Thị Thanh Ng yêu cầu bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch R phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hụi cho chị.

Ông Thạch R vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý cho đến khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Thạch R vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Thạch R.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Thạch Thị Thanh Ng yêu cầu bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch R phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hụi sống đã đóng, đồng ý căn trừ số tiền 1.960.000 đồng mà chị còn nợ, chị không yêu cầu tính lãi. Bị đơn Sa N thừa nhận chị Ng có tham gia góp hụi cùng với bà và có đóng hụi sống cho bà như chị Ng trình bày, như vậy buộc bà Sa N phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hụi còn nợ cho chị Ng là có cơ sở. Do chị Ng không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[3]. Đối với số tiền 40.000.000 đồng mà chị Ng còn nợ bà Sa N quá trình tố tụng chị Ng và bà Sa N đã thống nhất căn trừ vào 04 dây hụi mà chị Ng khởi kiện với số tiền là 38.040.000 đồng, nên chị Ng đã rút đơn khởi kiện của 04 dây hụi và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án, tại phiên tòa hôm nay chị Ng và bà Sa N cũng thống nhất số tiền chị Ng còn nợ bà Sa N là 1.960.000 đồng và đồng ý căn trừ vào số tiền hụi mà bà Sa N còn nợ lại chị Ng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Ng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Đối với ông Thạch R, theo bà Sa N trình bày việc bà làm đầu thảo hui ông có biết, nhưng ông cũng không có ngăn cản gì, mặc dù mọi giao dịch góp hui đều do bà Sa N giao dịch với các hui viên, tuy nhiên giữa ông với bà Sa N còn tồn tại mối quan hệ chồng và hiện đang còn sống chung với nhau, giao dịch chơi hui giữa bà Sa N với chị Ng là giao dịch trong thời kỳ hôn nhân giữa vợ chồng ông và bà Sa N, ngoài ra theo như lời trình bày của bà Sa N thì sau khi bẻ hui thì ông R cũng đã đứng ra bán một số tài sản để trả nợ hui, vì vậy buộc ông Thạch R phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà Thạch Thị Sa N trả số tiền hui cho chị Ng là có cơ sở.

Từ những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Thanh Ng Về án phí buộc bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch R phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự

Căn cứ Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, hui, biên, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Thanh Ng. Buộc bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch R phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Thạch Thị Thanh Ng tổng số tiền là 98.360.000 đồng (Trong đó dây hui ngày 10/12/2019 dây hui số 3 là 16.960.000 đồng (đã trừ 1.960.000 đồng), dây hui số 07 là 9.310.000 đồng; Dây hui ngày 09/12/2018 dây hui số 01 là 24.330.000 đồng, dây hui số 04 là 22.960.000 đồng; Dây hui ngày 25/8/2019 dây hui số 01 là 12.660.000 đồng, dây hui số 04 là 12.140.000 đồng)

2. Kể từ ngày chị Thạch Thị Thanh Ng có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch R còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Thạch Thị Sa N và ông Thạch R phải chịu 4.918.000 đồng. Chị Thạch Thị Thanh Ng không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho chị Thạch Thị Thanh Ng số tiền 473.000 đồng tại biên lai số 0002322; số tiền 300.000 đồng tại biên lai số 0002318; số tiền 608.250 đồng tại biên lai số 0002326; số tiền 574.000 đồng tại biên lai số

0002325; số tiền 316.500 đồng tại biên lai số 0002324 và số tiền 303.500 đồng tại biên lai số 0002323 cùng ngày 22/4/2021 cùng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thị Thu Hiền

